môn vật lý 10: từ bài 1 đến bài 8

Câu 1 **Trong chuyển động thẳng đều, đại lượng nào sau đây không đổi theo thời gian?**

A. Vận tốc

B. Gia tốc

C. Độ dịch chuyển

D. Quãng đường

Câu 2 **Một vật chuyển động thẳng biến đổi đều với vận tốc ban đầu 5 m/s và gia tốc 2 m/s². Vận tốc của vật sau 3 s là**

A. 10 m/s

B. 11 m/s

C. 15 m/s

D. 6 m/s

Câu 3 **Độ dịch chuyển của một vật là đại lượng**

A. Vô hướng, luôn dương

B. Vô hướng, có thể âm

C. Vectơ, có thể âm, dương hoặc bằng không

D. Vectơ, luôn dương

Câu 4 **Một vật rơi tự do từ độ cao 45 m. Lấy g = 10 m/s². Thời gian rơi của vật là**

A. 9 s

B. 2 s

C. 3 s

D. 4,5 s

Câu 5 **Trong chuyển động ném ngang, theo phương ngang vật chuyển động**

A. Thẳng đều

B. Biến đổi đều

C. Thẳng chậm dần đều

D. Thẳng nhanh dần đều

Câu 6 **Một vật chuyển động tròn đều với chu kì T. Tần số f của vật được tính bằng**

A. $f = T/2\pi$

B. $f = 2\pi/T$

C. $f = 2\pi T$

D. $f = 1/T$

Câu 7 **Đại lượng đặc trưng cho mức quán tính của một vật là**

A. Trọng lượng

B. Vận tốc

C. Thể tích

D. Khối lượng

Câu 8 **Theo định luật II Newton, gia tốc của một vật**

A. Cùng chiều với lực tác dụng và tỉ lệ nghịch với khối lượng

B. Không phụ thuộc vào lực tác dụng

C. Ngược chiều với lực tác dụng

D. Tỉ lệ thuận với khối lượng

Câu 9 **Hai lực cân bằng là hai lực**

A. Cùng giá, cùng độ lớn, ngược chiều

B. Khác giá, cùng độ lớn

C. Cùng điểm đặt, cùng chiều

D. Cùng phương, cùng chiều, cùng độ lớn

Câu 10 **Trong hệ SI, đơn vị của động lượng là**

A. N.m

B. J

C. kg.m/s

D. N/s

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app